

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HS-ST

Ngày: 21-07-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lữ Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Hùng, bà Hà Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 07 năm 202 đối với bị cáo:

**Hà Văn Th** - Sinh năm: 1997 tại xã M, huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn D sinh năm 1969 và bà Đinh Thị L sinh năm 1978; Vợ: Hà Thị H sinh năm 1997. Bố, mẹ, vợ của bị cáo hiện đang trú tại xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh H

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày, kể từ ngày 19/07/2021 đến ngày 28/07/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt);

**- Người bào chữa:** Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung

tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt có lý do.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đinh Thị L – Sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: xóm Ch xã M, huyện M, tỉnh H

*-Người phiên dịch (ngôn ngữ kí hiệu):*

1, Ông Đỗ Hoàng Thái A – Sinh năm: 1985 (có mặt)

2, Bà: Trần Hồng V – Sinh năm: 1995 (có mặt)

Đều có địa chỉ: Số 49/64 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 19/07/2021, Công an xã Ph đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại địa phận bản Ô, xã Ph; thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô theo hướng từ bản Ô lên khu vực bản Ch, xã Ph; có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong miệng của đối tượng có 02 túi nilon màu trắng; bên trong có 08 viên nén hình trụ màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) viên nén hình trụ màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) và các cục vụn màu trắng ngà (nghi là heroine)

Qua kiểm tra ban đầu xác định đối tượng tên Hà Văn Th (sinh năm 1997, trú tại: xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh H). Đối tượng có biểu hiện cảm giác; chỉ có khả năng giao tiếp bằng cử chỉ. Vì chưa có người phiên dịch, nên Công an xã đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; mời người làm chứng và bà Đinh Thị L (là mẹ đẻ của đối tượng) để phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu của bị cáo ra tiếng Việt. Công an xã Ph tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển hồ sơ vụ việc tới Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa giải quyết theo thẩm quyền

Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình trụ màu hồng, các cục vụn màu trắng ngà (nghi là ma túy). Tất cả chứa trong 01 phong bì sản xuất tại Công ty TNHH Phú Cường được dán kín, niêm phong bởi chữ viết, chữ kí

những người tham gia lập biên bản niêm phong và các hình dấu của Công an xã Phú Sơn;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen bạc, của hãng Honda, biên kiểm soát 28M1-11921;

+ 01 Giấy đăng kí xe máy của BKS 28M1-11921 mang tên Đinh Thị L;

+ 01 bản photo CMND mang tên Hà Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số: 2354/PC09 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 08(tám) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,763g (không phẩy bảy sáu ba gam) loại: Methamphetamine.

+ 01(Một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,105g (không phẩy một không năm gam) loại: Methamphetamine.

+ Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,049g (không phẩy không bốn chín gam). Loại ma túy: Heroine

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa (có sự tham gia của người phiên dịch và người bào chữa), bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 19/07/2021, Th điều khiển xe moto biển kiểm soát 28M1-11921 từ nhà (ở xóm Chi, xã M) đi đến khu vực lân cận huyện Q, tỉnh Th để sửa chữa (vá, thay sãm xe). Khi Th đi đến địa phận bản Ph, huyện Q, bị cáo gặp 02 người gồm một nam, một nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ; hai người này thuê bị cáo vá xãm xe máy. Sau khi sửa xe xong thì người đàn ông không trả tiền mà đưa một bọc nilon nhỏ cho bị cáo; bị cáo nhìn thấy trong gói nilon có ma túy nên không nhận thì người đàn ông dùng dao đe dọa bị cáo, bắt bị cáo phải đưa gói nilon chứa ma túy vào miệng sau đó đi về phía huyện M, tỉnh H bằng xe máy. Khi đi đến khu vực xã Ph thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên

Kết quả xác minh tại địa phương xác định được như sau: Bị cáo là người diếc tiếp nhận 02 tai là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên của Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội huyện Mai Ch. Bị cáo không

phải đối tượng nghiện ma túy.

*Vật chứng trong vụ án gồm có:*

+ 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lương Văn Thuyên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong là (ma túy) mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 28M1-11921 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc. Quá trình điều tra xác định là xe máy của chị Đinh Thị L (mẹ đẻ bị cáo);

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký moto biển kiểm soát: 28M1-11921 do Công an huyện M, tỉnh H cấp mang tên Đinh Thị L.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQH ngày 01 tháng 06 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 250; điểm p, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Th từ 24 tháng đến 27 tháng tù; được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù đối với bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị L trình bày: Ngày 19/07/2021, chị có cho con trai là bị cáo Th mượn xe máy. Chị không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; và chị có ý kiến được nhận lại chiếc xe máy và đăng ký xe

*Quan điểm của người bào chữa:* Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Đồng thời đề nghị HĐXX

lưu tâm xem xét đến các tình tiết quy định tại điểm s, điểm p khoản 1 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là người khuyết tật nặng.

Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không sử dụng chất ma túy; nhưng đã có hành vi vận chuyển chất ma túy cho người khác

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **0,869g** (không phải tám sáu chín gam) Methamphetamine và **0,049g** (không phải không bốn chín gam) Heroine. Tổng khối lượng ma túy tương đương **0,917g** (không phải chín một bảy gam) heroine; định lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 BLHS.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương.

+ Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Lúc đầu bị cáo nhìn thấy trong gói nilon có ma túy nên không nhận (BL 94). Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo tuy bị câm, điếc, hạn chế về ngôn ngữ và giao tiếp nhưng vẫn có năng lực hành vi đầy đủ.

+ Bị cáo có lời khai bị người khác dùng dao khống chế, bắt phải bỏ ma túy vào miệng; nhưng không xác định được người đã đưa ma túy cho bị cáo. Ngoài ra, quá trình di chuyển trên đường, bị cáo chỉ đi một mình nên vẫn có khả năng lựa chọn cách xử sự khác (ném ma túy đi chỗ khác hoặc trình báo với cơ quan công an...). Nên không đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội do bị ép buộc, cưỡng bức.

Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*:

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật và xã hội hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

+ Tại Giấy xác nhận ngày 03/06/2022, Ủy ban nhân dân xã M xác nhận bị cáo là người hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, mức độ khuyết tật nặng (Bl 112). Tài liệu này phù hợp với Sổ lĩnh trợ cấp bảo hiểm xã hội thường xuyên của bị cáo (Bl 86-89), thể hiện mức lĩnh hàng tháng (từ tháng 08/2019- tháng 06/2021) là 405.000đ (bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Theo các Điều 15, 16 Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ; thì mức trợ cấp trên là mức áp dụng đối với người khuyết tật nặng. Do đó, HĐXX áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị câm điếc bẩm sinh theo xác nhận của UBND xã M, huyện M, tỉnh H.

Xét thấy quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[5] *Về hình phạt chính* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 250, điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đề, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: HĐXX xét thấy bị cáo là người khuyết tật, phụ thuộc gia đình không có thu nhập nên căn cứ khoản 2 Điều 50 BLHS; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo

[7] *Về xử lý vật chứng*:

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 28M1-11921 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc; 01 Giấy đăng kí xe BKS 28M1-11921. Là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chị Đinh Thị L

[8] *Về án phí*: Bị cáo Hà Văn Th là người khuyết tật, áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 250; điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, điều 333 BLTTHS

1. *Tuyên*: Bị cáo **Hà Văn Th** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt*: Bị cáo Hà Văn Th 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

### 3. Về xử lý vật chứng:

+Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một ) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định ;

+ Tuyên trả lại cho chị Đinh Thị Lá 01 xe môto mang biển kiểm soát 28M1-11921 của hãng HONDA, nhãn hiệu WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc; 01 Giấy đăng kí xe BKS 28M1-11921

Đặc điểm các vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Quan Sơn;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thị Mai**